

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU KHÔNG YÊU CẦU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
THUỐC TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ trước 01/07/2014**

(Đính kèm công văn số 8473 /QLD-ĐK ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
EFODYL 500MG	VD -18068-12	19/12/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefuroxime acetil	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi	INDIA
EFODYL 250MG	VD -18069-12	19/12/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefuroxime acetil	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi	INDIA
Broncemuc 200	VD-16255-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetylcystein	EP 6	Moehs Catalana	César Martinell i Brunet, 12A – 08191 Rubí, Barcelona	Spain
Broncemuc 200	VD-16255-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetylcystein	EP 6	Zach System SPA	Via Dovaro Loc. Almisano 36045 Lonigo - Vicenza	Italy

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Metronizol Neo	VD-16257-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Neomycin sulfat	EP 6	Sichuan Long March Pharmaceutical Co.,Ltd	448 Changqing Road, Leshan Sichuan 614000	China
Metronizol Neo	VD-16257-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Neomycin sulfat	EP 6	Chemio Pharm	L.go Toscanini 1-20122, Milano	Italy
Metronizol Neo	VD-16257-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nystatin	EP 6	Antibiotice	1, Valea Lupului Street, Iasi 707410	Romania
Metronizol Neo	VD-16257-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nystatin	EP 6	Vuab Pharma A.S.	Vltavská 53, 252 63 Roztoky	Czech Republic
Grovamix	VD-16277-12	01/03/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Spiramycin	ĐĐVN IV / BP2016	1/ Wuxi Fortune Pharmaceutical Co., Ltd.-China. 2/Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.-China.	1/ No.257, Xicheng Road, Wuxi, Jiangsu 214041 2/ No. 2, Guangming Road, Yicheng, Zhumadian, Henan, China	1/ China 2/ China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Newgala	VD-16278-12	01/03/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Galantamine hydrobromide	NSX	1/ Beijing Mediking Biopharm co.,ltd - China 2/ Indena S.p.a- Italy	1/ Hongxianghong Incubator, Beiqijia Tow Changping district, Beijing 102209 - China 2/ FACTORY : Via Don Minzoni 6, 20090 Settala (MI) - ITALY	1/ China 2/ Italy
TETRACYCLIN 500 mg	VD-16298-12	01/03/2018	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Tetracycline hydrochloride	USP 32	North China Pharmaceutical Goodstar Co., Ltd	High Tech Development Zone Of Chengde, Hebei, P.R. China	China
Bromhexin 8mg	VD-16373-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Bromhexin hydrochloride (Bromhexin HCl)	BP2013→2017	SHANGHAI SHENGXIN MEDICINE CHEMICAL CO., LTD	Dongjing Town, Songjiang District, Shanghai - China	CHINA
Bromhexin 8mg	VD-16373-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Bromhexine hydrochloride (Bromhexine HCl)	BP2014→2017	ZHEJIANG NEO- DANKONG PHARMACEUTIC AL CO,LTD	No.259, Binhai Road, Yantou Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province 318000	CHINA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bromhexin 8mg	VD-16373-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Bromhexine hydrochloride (Bromhexine HCl)	BP2013→2017	JAYCO CHEMICAL INDUSTRIES	W.E.HIGHWAY, NEXT TO DODHIA PETROL PUMP, KASHI MIRA, POST MIRA, DIST.THANE- 401104.MAHARASGT RA, INDIA	INDIA
Doaxan - S	VD-16374-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	EP8/9 USP38/39	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Doaxan - S	VD-16374-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	BP2014→2017	ANQIU LU'AN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong China	CHINA
Doaxan - S	VD-16374-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	USP36→39 BP2012→2017	HEBEI JIHENG (GROUP) PHARMACEUTIC AL CO., LTD	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R. China	CHINA
Doaxan - S	VD-16374-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Ibuprofen	USP37→39	BASF CORPORATION	Basf Corporation, Highway 77 South, 78343 Bishop, Texas – United States.	USA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Glucofine 1000 mg	VD-16375-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Metformin hydrochloride (HCL)	BP2014→2017	AURO LABORATORIES LIMITED	K-56, M.I.D.C, Tarapur, Dist Thane, Maharashtra - 401 506, India	INDIA
Glucofine 1000 mg	VD-16375-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Metformin hydrochloride (HCL)	BP2014→2017	ABHILASH CHEMICALS AND PHARMACEUTIC ALS PRIVATE LIMITED	34/6A, Nayakkanpatty Village, Madurai North Taluk, Madurai-625301, India	INDIA
Glucofine 1000 mg	VD-16375-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Metformin hydrochloride (HCL)/Metformin hydrochloride (HCL) micronized	BP2012→2017	DANASHMAND ORGANIC PRIVATE LIMITED	101-102/MIDC Area, Dhatav, Roha, District Raigad-402116	INDIA
Heptaminol 187,8 mg	VD-16376-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Chlorhydrate Heptaminol (Heptaminol HCL)	EP8/9	EXPANSIA	Route d'Avignon 30390 Aramon - France	FRANCE

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Heptaminol 187,8 mg	VD-16376-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Chlorhydrate Heptaminol (Heptaminol HCl)	EP7→9	FINORGA	497 Route de Givors 38670 Chasse-sur-Rhône France (FINORGA SAS au capital de 1.589.008 Euro-Siege social- 497 Route de Givors 38670 Chasse-sur-Rhône France)	FRANCE
Lupimox	VD-16377-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate (Purimox Compacted Grade A)	USP38/39 EP8/9 BP2015→2017 IP2014	DSM SINOCHEM PHARMACEUTIC ALS INDIA PVT LTD	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533 - India	INDIA
Lupimox	VD-16377-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2013→2017	HENAN LVYUAN PHARMACEUTIC AL .,LTD	Qiliying Town Industrial Park, Xinxiang County, Henan Province - China	CHINA
Lupimox	VD-16377-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2014→2017	NORTH CHINA PHARMACEUTIC AL GROUP SEMISYNTECH CO., LTD	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R-China	CHINA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lupimox	VD-16377-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2013→2017	THE UNITED LABORATORIES (INNER MONGOLIA) CO.,LTD	Bayannaoer Economy & Technology Park, Inner Mongolia-015000, P.R.China	CHINA
Lupimox	VD-16377-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2012→2017	AUROBINDO PHARMA LTD	Survey No.1/22,2/1 to 5,6 to 18, 61 to 69, Pydibhimavaram-532 409, Ranasthali mandal, Srikakulam Dist, A.P, India	INDIA
Molitoux	VD-16378-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Eprazinon dihydrochlorid (Eprazinone dihydrochloride)	In-house	SHANGHAI LICHENG CHEMICAL CO., LTD	No.1 South Daqiao Road, Xiaguan District, Nanjing, Jiangsu Province, 210003, P.R- China	CHINA
Molitoux	VD-16378-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Eprazinone dihydrochloride/Ep razinone DiHCL	In-house	TAICANG PHARMACEUTIC AL FACTORY	Maoguantang Bridge, Xinmao, Chengiang, Taicang China	CHINA
Moxacin	VD-16379-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate (Purimox Compacted Grade A)	USP38/39 EP8/9 BP2015→2017 IP2014	DSM SINOCHEM PHARMACEUTIC ALS INDIA PVT LTD	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533 - India	INDIA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Moxacin	VD-16379-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2013→2017	HENAN LVYUAN PHARMACEUTIC AL.,LTD	Qiliying Town Industrial Park, Xinxiang County, Henan Province - China	CHINA
Moxacin	VD-16379-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2014→2017	NORTH CHINA PHARMACEUTIC AL GROUP SEMISYNTECH CO., LTD	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R-China	CHINA
Moxacin	VD-16379-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2013→2017	THE UNITED LABORATORIES (INNER MONGOLIA) CO.,LTD	Bayannaoer Economy & Technology Park, Inner Mongolia-015000, P.R.China	CHINA
Moxacin	VD-16379-12	06/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Amoxicillin trihydrate compacted	BP2012→2017	AUROBINDO PHARMA LTD	Survey No.1/22,2/1 to 5,6 to 18, 61 to 69, Pydibhimavaram-532 409, Ranasthali mandal, Srikakulam Dist, A.P, India	INDIA
Hansazol 40 mg	VD-16430-12	20/04/2018	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Pantoprazole sodium sesquihydrate	EP 7 EP 8 EP 9	Medichem S.A.	Polígono Industrial de Celrà, 17460 Celrà (Girona)	Spain

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Alenax 70	VD-16451-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 31	Hetero Drugs Limited	S.Nos. 213, 214 & 255, Bonthapally Village, Jinaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India
Alenax 70	VD-16451-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 31	Cadila Pharmaceuticals Limited.	294, GIDC Estate, Ankleshwar	India
Alenax 70	VD-16451-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 31	JPN Pharma Pvt. Ltd	T108/109, Midc, Tarapur, Boisar, Dist. Thane- 401 506, Maharashtra	India
Teremazin	VD-16459-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alimemazin (tartrat)	EP 6	Sanofi Chimie	45 Chemin de Météline - BP 15, 04201, Sisteron Cedex	France
Teremazin	VD-16459-12	14/03/2018	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alimemazin (tartrat)	EP 6	R L Fine chem	No.15, KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore – 560064 (new-560106)	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Artesunat 60mg	VD-16588-12	22/3/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Artesunate Sterile	IP 2014	Sterile India Pvt.Ltd - India	Plot No-100, sec- 56 phase- IV, HSIIDC, Kundli, Sonapat-131028 Haryana, India	India
Dongdo Newgynan	VD-16590-12	22/3/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Neomycin sulfate	USP38	1/ Yichang Sanxia Pharmaceutical Co., LTD- China. 2/ Sichuan long march Pharmaceutical Co., Ltd- China	1/ No 8, Ziyang Road Dian jun District, Yichang City, Hubei - China 2/ 448 Changqing Road, Leshan Sichuan 61400 PR - China	1/ China 2/ China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dongdo Newgynan	VD-16590-12	22/3/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Nystatin	BP2016/ USP38	1/ Vuab phar a.s - Czech Republic 2/ Antibiotice SA- Romania 3/ DSM- The United Kingdom	1/ Vltavska 53,252 63 Rožtoky Czech Republic 2/ 1, Valea Lupulu street lasi 707410 Romania 3/ Dalry Ayshire- Scotland	1/ Czech Republic 2/ Romania 3/ The United Kingdom
Fabapoxim	VD-16591-12	22/3/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Cefpodoxime proxetil	USP38	1/ Parabolic drugs ltd-INDIA 2/ Covalent Laboratories Private Ltd.	1/ SCO 99-100, Level III & IV, Sector 17-B, Chandigarh - 160017(INDIA) 2/ Survey No - 374, Gundalamachnoor Village, Hathnoor Mandal, Gundla Machanur Road, Medak District, Telangana 502296, India	1/ India 2/ India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Isoniazid 300 mg	VD-16595-12	22/3/2018	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Isoniazid	BP2016	1/ Amsal Chem Private limited 2/ Second Phar Co., ltd	1/ A-1, 401, 402&403, G.I.D.C. Industrial Estale, Ankleshwar - 393 002, Bharuch, Gujarat, India 2/ Hangzhou Gulffine Chemical Zone, Shangyu city, hejiang pro	1/ India 2/ China
MECETA 250MG	VD-16670-12	24/04/18	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefalexin monohydrate	BP 2014 -> BP 2015/ USP 38/ USP39	DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co.,Ltd	No.1033 Mu Long Shan Road, High & New Techonogy Industrial Delivery Zone, Zibo Shandong, PRC, China	CHINA
MECETA 500MG	VD-16671-12	24/04/18	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefalexin monohydrate	BP 2014 -> BP 2015/ USP 38/ USP39	DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co.,Ltd	No.1033 Mu Long Shan Road, High & New Techonogy Industrial Delivery Zone, Zibo Shandong, PRC, China	CHINA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Biphacef 500 mg	VD-16676-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate compacted	BP2015→2017	AUROBINDO PHARMA LTD	Unit-XI, Survey No.1/22, 2/1 to 5,6 to 18, 61 to 69, Pydibhimavaram-532 409, Ranasthalam, Srikakulam Dist, A.P, India	INDIA
Biphacef 500 mg	VD-16676-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate compacted	USP36→39	ACS DOBFAR S.P.A-Y	Viale Addetta, 4/12- 20067 Tribiano (MI)- Italy	ITALY
Biphacef 500 mg	VD-16676-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate compacted	USP36→39 BP2014→2017 EP7→9	LUPIN LTD	09,123,123/1,124 & 125, GIDC Estate, Ankleshwar 393002 (Gujarat) - India	INDIA
Biphacef 500 mg	VD-16676-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate Puridrox compacted	USP37→39 BP2014→2017 EP7→9	DSM SINOCHEM PHARMACEUTIC ALS SPAIN S.A	Calle Ripolles, 2 Poligono Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain	SPAIN
Co-Dovel 300 mg/12,5 mg	VD-16677-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Irbesartan	USP38/39	CADILA PHARMACEUTIC ALS LIMITED	3203, G.I.D.C., Estate, Ankleshwar - 393 002 Gujarat, India	INDIA
Co-Dovel 300 mg/12,5 mg	VD-16677-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Irbesartan	USP38/39	ZHEJIANG HUAHAI PHARMACEUTIC AL CO., LTD	Chuannan, Duqiao, Linhai Zhejiang 317016 China	CHINA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Co-Dovel 300 mg/12,5 mg	VD-16677-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Hydrochlorothiazid e	USP37→39	CTX LIFE SCIENCES (P) LTD	Block No: 251-252, Sachin Magdalla Road GIDC - Sachin, Dist:- Surat (Gujarat) , India	INDIA
Co-Dovel 300 mg/12,5 mg	VD-16677-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Hydrochlorothiazid e	EP7→9	PHARMACEUTIC AL WORKS POLPHARMA S.A	Pelplinska 19 83-200 Starogard Gdanski- Poland	POLAND
Dobixil 500 mg	VD-16678-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate compactd	BP2015→2017	AUROBINDO PHARMA LTD	Unit-XI, Survey No.1/22, 2/1 to 5,6 to 18, 61 to 69, Pydibhimavaram-532 409, Ranasthalam, Srikakulam Dist, A.P, India	INDIA
Dobixil 500 mg	VD-16678-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate compactd	USP36→39	ACS DOBFAR S.P.A-Y	Viale Addetta, 4/12- 20067 Tribiano (MI)- Italy	.ITALY
Dobixil 500 mg	VD-16678-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate compactd	USP36→39 BP2014→2017 EP7→9	LUPIN LTD	09,123,123/1,124 & 125, GIDC Estate, Ankleshwar 393002 (Gujarat) - India	INDIA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dobixil 500 mg	VD-16678-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefadroxil monohydrate Puridrox compacted	USP37→39 BP2014→2017 EP7→9	DSM SINOCHEM PHARMACEUTIC ALS SPAIN S.A	Calle Ripolles, 2 Poligono Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain	SPAIN
Dopagan-Codein effervescent	VD-16679-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	EP8/9 USP38/39	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Dopagan-Codein effervescent	VD-16679-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	BP2014→2017	ANQIU LU'AN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong China	CHINA
Dopagan-Codein effervescent	VD-16679-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	USP36→39 BP2012→2017	HEBEI JIHENG (GROUP) PHARMACEUTIC AL CO., LTD	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R. China	CHINA
Dospasmin	VD-16680-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Alverin citrat/Alverine citrate	EP7→9	YANCHENG CHEMHOME CHEMICAL CO.,LTD	No. 91 kaifang Street Yancheng jiangsu China	CHINA
Dospasmin	VD-16680-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Alverin citrat/Alverine citrate	EP7→9	PROCOS S.P.A	Via Matteotti n. 249 - 28062 Cameri - Novara - Italy	ITALY

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dotium	VD-16681-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Domperidone maleate	BP2012→2017	SRI KRISHNA PHARMACEUTIC ALS LTD	C4 Industrial Area Uppal Hyderabad 500 039 Telangana-India	INDIA
Dotium	VD-16681-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Domperidone maleate	BP2012→/2017	VASUDHA PHARMA CHEM LTD	Unit-II. Plot No.79, Jawaharlar Nehru Pharma city, Parawada, Visakhapatnam-531021	INDIA
Palexus 10 mg	VD-16682-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Imidapril hydrochloride	In-house	SMS PHARMACEUTIC ALS LIMITED (LTD)	Unit-II, Plot No. 24 & 24B and 36&37, S.V. Co-Operative Industrial Estate, Bachupally, Ranga Reddy District, Hyderabad, Telangana - 500 090, India	INDIA
Palexus 5 mg	VD-16683-12	22/03/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Imidapril hydrochloride	In-house	SMS PHARMACEUTIC ALS LIMITED (LTD)	Unit-II, Plot No. 24 & 24B and 36&37, S.V. Co-Operative Industrial Estate, Bachupally, Ranga Reddy District, Hyderabad, Telangana - 500 090, India	INDIA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hasangastryl	VD-16726-12	20/04/2018	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Sodium sulfate anhydrous	EP 7 EP 8 EP 9	Macco Organiques s.r.o	Zahradni 46c, 79201 Bruntál	Czech Republic
Hasangastryl	VD-16726-12	20/04/2018	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Disodium phosphate anhydrous	USP 36 USP 37 USP 38 USP 39	Chemische Fabrik Budenheim KG	Rheinstraße 27, 55257 Budenheim	Germany
Hasangastryl	VD-16726-12	20/04/2018	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Bicar Pharma API 0/13 Sodium bicarbonate	EP 7 EP 8 EP 9	Solvay Carbonate France S.A.S	Rue Gabriel Peri, F- 54110 Dombasle-Sur- Meurthe	France
Nifedipin Hasan 20 retard	VD-16727-12	20/04/2018	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Nifedipine	USP 36 USP 37 USP 38 USP 39	Sharon Bio- Medicine Ltd.	Plot No. L-6, MIDC, Taloja, Raigad - Dist, Maharashtra - 410208	India
PREDNISON (MÀU ĐỎ)	VD-17030-12	06/07/2017	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Prednisone	BP 2009	Henan Lihua Pharmaceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-tech Industry Development Zone, Henan	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
PREDNISON (MÀU VÀNG)	VD-17031-12	06/07/2017	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Prednisone	BP 2009	Henan Lihua Pharmaceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-tech Industry Development Zone, Henan	China
PREDNISON (MÀU XANH)	VD-17032-12	06/07/2017	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Prednisone	BP 2009	Henan Lihua Pharmaceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-tech Industry Development Zone, Henan	China
Albendazol 400	VD-17588-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Albendazole	BP 2007	Wuhan Yipharma Co., Ltd	A 6th Floor, Xingcheng Building, No. 176 Fanzhan street, Wuhan 430022	China
UPHATIN	VD-17591-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Sodium picosulfate	JP 14	Technodrug & Intermediates Pvt. Ltd	11 – 2/B, Ghanshyam industrial estate, Off Veera Desai Road, Andheri (W), Mumbai – 53	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
MEDICLOVIR	VD-17685-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Acyclovir	USP 37	Zhejiang charioteer phar, Co, Ltd.	Tongyuanxi, Dazhan Townshop, Xianju County, Zhejiang Province,317321,P.R. China	China
MERYNAL -V	VD-17686-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Nystatin	USP 35	Anti Biotice Science and Soul	1 Valea Lupului Street 707410 Lasi, Rumani	Rumani
Multivitamin	VD-17687-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Thiamin Nitrat	USP 36	Jiangxi Tianxin	No.215 Fengze Road, Tiantai, Zhejiang, China	China
Multivitamin	VD-17687-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Riboflavin	USP 37	Chifeng Pharma	No.84,yidong Street,hongshan Distri Chifeng, 24000 China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Multivitamin	VD-17687-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Nicotinamid	USP 36	Western Drugs	321, Tantia-Jogani Ind. Prem. Co-Op. Soc. Ltd., Sitaram Mills Compound, J.R. Boricha Marg, Mumbai- 400 011 (Maharashtra), India	India
Multivitamin	VD-17687-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cacium pantothenat	USP 36	YiFan Xinfu Pharma	Junction of Fanhua Boulevard & Wenshan Road Hefei E.D.A. Anhui Hangzhou; Zhejiang, China	China
Multivitamin	VD-17687-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Pyridoxin HCl	USP 36	Jiangxi Tianxin	Gongye 6th Rd, Leping, Jingdezhen, Jiangxi, China.	China
Zento B - Forte CPC1	VD-17688-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Thiamin Nitrat	USP 36	Jiangxi Tianxin	No.215 Fengze Road, Tiantai, Zhejiang, China	China
Zento B - Forte CPC1	VD-17688-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Pyridoxin HCl	USP 36	Jiangxi Tianxin	Gongye 6th Rd, Leping, Jingdezhen, Jiangxi, China.	China
Zento B - Forte CPC1	VD-17688-12	24/09/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cyanocobalamin	USP 34	Hebei Yuxing Bio- China	xicheng district,ningjin county,hebei province, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
MECEFIX B.E 50MG	VD-17704-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi	INDIA
MECEFIX - B.E 100MG	VD-17705-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi, India	INDIA
MECEFIX - B.E 200MG	VD-17706-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi, India	INDIA
MECEFIX - B.E 100MG	VD-17707-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi, India	INDIA
MECEFIX - B.E 400MG	VD-17708-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi, India	INDIA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
MECEFIX - B.E 250MG	VD-17709-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi, India	INDIA
MECEFIX - B.E 75MG	VD-17710-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi	INDIA
MECEFIX - B.E 150MG	VD-17711-12	23/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime trihydrate	EP 6.0 -> EP 8.0/ USP 38/ USP 39	NECTAR LIFESCIENCES LTD	Village saidpura, District Mohali (Punjab), Near Chandigarh, India-140 507 Tehsil Dera Bassi	INDIA
Doroclor	VD-17717-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cefaclor / Cefaclor (NC)	USP37→39	LUPIN LIMITED	Unit-1, 198-202 New Industrial Area No. 2, Mandideep - 462046, District: Raichur [M.P] India	INDIA
Dorotec	VD-17718-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cetirizine dihydrochloride	EP7→9	SUPRIYA LIFESCIENCE LTD	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal - Khed, Dist - Ratnagiri, 415 722, Maharashtra, India	INDIA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dorotec	VD-17718-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Cetirizin dihydrochloride	EP7→9	KARUNESH REMEDIES	Plot No: 417/2, Phase-II, G.I.D.C. Estate, Panoli- 394 116, Ta.- Ankleshwar Dist. Bharuch, Guj. India	INDIA
Dotrim 400 mg/80 mg	VD-17719-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sulfamethoxazole	BP2012→2017	VIRCHOW LABORATORIES LIMITED	Plot No. 4 to 10, S.V. Co- op. Industrial Estate, IDA. Jeedimetla, Hyderabad-500 055 India	INDIA
Dotrim 400 mg/80 mg	VD-17719-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sulfamethoxazole	BP2014→2017	SHOUGUANG FUKANG PHARMACEUTIC AL CO., LTD	North-East Of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R of China	CHINA
Dotrim 400 mg/80 mg	VD-17719-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Trimethoprim	BP2012→2017	SHOUGUANG FUKANG PHARMACEUTIC AL CO., LTD	North-East Of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R of China	CHINA
Dotrim 800 mg/160 mg	VD-17720-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sulfamethoxazole	BP2012→2017	VIRCHOW LABORATORIES LIMITED- INDIA/BP2012	Plot No. 4 to 10, S.V. Co- op. Industrial Estate, IDA. Jeedimetla, Hyderabad-500 055 India	INDIA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dotrim 800 mg/160 mg	VD-17720-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sulfamethoxazole	BP2014→2017	SHOUGUANG FUKANG PHARMACEUTIC AL CO., LTD	North-East Of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R of China	CHINA
Dotrim 800 mg/160 mg	VD-17720-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Trimethoprim	BP2012→2017	SHOUGUANG FUKANG PHARMACEUTIC AL CO., LTD	North-East Of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R of China	CHINA
Lovastatin 20 mg	VD-17722-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Lovastatin	USP37→39	LIVZON NEW NORTH RIVER PHARMACEUTIC AL CO., LTD	Ren min one Road, Qing yuan City, Guangdong Province, China	CHINA
Vitamin C 20 mg	VD-17723-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Vitamin C (Ascorbic acid)	BP2013→2017 USP38/39 FCC9 EP8/9/E300	DSM JIANGSHAN PHARMACEUTIC AL (JIANGSU) CO., LTD	Jiangshan Road, Jingjiang Jiangsu (214500) P.R. China	CHINA
MEBENDAZOL 500	VD-17990-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Mebendazole	ĐBVN IV	K.A. Malle Pharmaceutical Pvt. Ltd	6005, GIDC Estate, Ankleshwar – 393 002, Dist Bharuch, Gujarat	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ALPHABIOTIC	VD-18056-12	20/12/2017	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Chymotrypsin	USP 35	Shanghai Linzyme Bioscience, Ltd	666-7 Minshen Road, Songjiang , Shanghai 201612, China	China
Dopagan Extra	VD-18077-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	EP8/9 USP38/39	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Dopagan Extra	VD-18077-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Caffeine	BP/USP/EP	SHANDONG XINHUA PHARMACEUTIC AL CO., LTD	East Chemical Zone Of Zibo High & New Technology Development Zone, Zibo City, Shandong Province, China	CHINA
Dosaff	VD-18078-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Diosmin	EP7→9	HUNAN KEYUAN BIO-PRODUCTS CO.,LTD	Maoping Town, Chengbu County, Hunan Province, China	CHINA
Dosaff	VD-18078-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Hesperidin	In-house	HUNAN KEYUAN BIO-PRODUCTS CO.,LTD	Maoping Town, Chengbu County, Hunan Province, China	CHINA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Suritil 5 mg	VD-18079-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Ramipril	EP8/9	ZHEJIANG CHANGMING PHARMACEUTIC AL CO., LTD.	No. 1 Badu Road, Tiantai Industrial Park, Tiantai Zhejiang China	CHINA
COFDEIN	VD-17776-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Glyceryl guaiacolate	USP 32	Granules Indian Limited	2nd Floor, 3rd Block, My Home Hub, Madhapur, Hyderabad- 500 081 (TG)	INDIA
REXCAL	VD-17783-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Calcitriol	USP 32	CERBIOS PHARMA SA.	Via Figino 6, CH-6917 Barbengo / Lugano, Switzerland	Switzerland
REXCAL	VD-17783-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Calci lactat	USP 32	Purac biochem bv	Arkelsedijk 46, 4206 AC Gorinchem, Netherlands	Netherlands
REXCAL	VD-17783-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Magnesi oxyd	USP 32	Dr. Paul Lohmann	Hauptstrasse 2 31860 Emmerthal/Germany	Germany
REXCAL	VD-17783-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Zinc oxyd	USP 32	DaeJung Chemicals and Metal Co., Ltd	1235-8 Jeongwang- dong, Shiheung-city, Gyeonggi-do, South Korea	Korean

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
KIMOSE	VD-17777-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cefoperazone sodium và Sulbactam sodium (Sterile liquid)	NSX	JIANGSU SAINTY HANDSOME CO., LTD	No.98 Jianye Road,Nanjing(210004), China	China
MANPOS	VD-17778-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cefpodoxime proxetil	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.	Plot Nos 138-149, SIDCO Industrial Estate, Alathur, Kancheepuram District- 603 110, India	India
NOPEN	VD-17779-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Meropenem trihydrate và Sodium carbonate (Sterile liquid)	USP 32	Zhejiang Jiuzhou Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 18, Nanyangsan Road, Linhai, Taizhou City, Zhejiang Province, China	1China
PHILLEBICEL 500mg	VD-17780-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Ceftizoxime sodium	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.	Plot Nos 138-149, SIDCO Industrial Estate, Alathur, Kancheepuram District- 603 110, India	India
PHILOTUS	VD-17781-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Imipenem monohydrate, Cilastatin sodium and Sodium bicarbonate (Sterile liquid)	USP 32	Kyongbo Pharmaceutical Co.,Ltd.	4F, ChongKunDang Bldg., 8, Chungjeong- Ro, Seodaemun-Gu, Seoul, 03742, Korea	Korea

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
PHILPODOX	VD-17782-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cefpodoxime proxetil	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.	Plot Nos 138-149, SIDCO Industrial Estate, Alathur, Kancheepuram District- 603 110, India	India
TABRONEM	VD-17784-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Imipenem monohydrate, Cilastatin sodium and Sodium bicarbonate (Sterile liquid)	USP 32	SHENZHEN HARBIN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	2003 Shayan Road, Yantian District, Shenzhen, 518081.P.R.China	China
TINADRO	VD-17785-12	24/09/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cefuroxime sodium	USP 32	HARBIN PHARMACEUTIC AL GROUP CO., LTD General Pharm Factory	No.109 Xuefu Road Nangang District, Harbin, China	China
COLAF	VD-18128-12	20/12/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Mixed liquid β - caroten 30%	USP 32	BASF SE	Carl-Bosch-Str.38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
COLAF	VD-18128-12	20/12/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Selen trong men khô	NSX	Shanghai Gecono Yeast Co., Ltd	No. 88 CaiLun Rd, ZhangJiang Hi-Tech Park, Shanghai, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
COLAF	VD-18128-12	20/12/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	DL- α -Tocopherol	USP 32	Zhejiang Nhu Company LTD	Hangzhou Gulf Shangyu Industrial Zone, Zhejiang Province, China	China
COLAF	VD-18128-12	20/12/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Acid ascorbic	USP 32	CSPC WEISHENG PHARMACEUTIC AL (SHIJIAZHUANG) CO., LTD	236 Huanghe Street, Shijiazhuang, Hebei, China	China
SCUBIG	VD-18130-12	20/12/2017	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cefoxitin sodium	USP 32	HARBIN PHARMACEUTIC AL GROUP CO., LTD General Pharm Factory	No.109 Xuefu Road Nangang District, Harbin, China	China
Acetylcystein	VD-16381-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	N-Acetyl-L- Cysteine	USP 37, 38, 39	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd.	No.1, Industrial park, Gedian Economy Develop zone, E'Zhou City, Hubei, China	China
Acetylcystein	VD-16381-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	N-Acetyl-L- Cysteine	USP 35	Ningbo Yuanfa Bioengineering Co., Ltd.	Fanshidu Village, Jiangshan, Yinzhou District, Ningbo, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Kasiod	VD-16383-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Di- iodohydroxyquinoli ne	USP 36	G. Amphray Laboratories	Sambava Chambers, 4th Floor, Sir P.M Road, Fort, Mumbai-400 001, India	India
Domperidon	VD-16384-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Domperidone maleate	BP 2012	Vasudha Pharma Chem Limite	Plot No. 79, J.N.Pharma city, Thanam Village, Parawada mandalam, Visakhapatnam-531021, Andhra Pradesh, India	India
Domperidon	VD-16384-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Domperidone maleate	BP2015	Lohitha Lifesciences Pvt. Ltd.	Plot No.80B. JN Pharma City, Parawada, Visakhapatnam - 531 021, india	India
Kacotidin	VD-16385-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Sodium benzoate	USP38	Emerald Performance Materials	Montrealweg 15 3197 KH Rotterdam The Netherlands	Netherlands
Kagasdin	VD-16386-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Omeprazol pellet 8,5%	In - House	GPT Pharmaceutical Private Limited	Plot No. 6/3, Road No. 11, IDA Nacharam, Hyderabad - 500 076, T.S., India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Kagasdin	VD-16386-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Omeprazol pellet 8,5%	In - House	Ocean Pharmacoat Pvt. Ltd	Plot no. 44, C.I.E, Gandhi Nagar, Balanagar, Hyderabad - 500037, T.S., India	India
Kagasdin	VD-16386-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Omeprazol pellet 8,5%	In - House	Metrochem API Private Limited	Plot No. D-69/A (part)&D-69, Phase-I, IDA Jeedimetla, Hyderabad – 500 055, T.S. India	India
Kasparin	VD-16388-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Alverine citrate	EP 7	Jiangsu Cale New Materal Co., Ltd.	Zhongshan 3rd road, Coastal Chemical Industry Park, Yancheng, Jiangsu, China	China
Kasparin	VD-16388-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Alverine citrate	EP 7	Yancheng Medical Chemical Factory	NO. 33 Haichun West Road, Yancheng, Jiangsu, China	China
Katoniron B9	VD-16389-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dried Ferrous Sulphate	USP 37	Canton Laboratories Pvt. Ltd.	110-B GIDC, Makarpura, Vadodara - 390010, India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Katoniron B9	VD-16389-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Folic Acid	EP/USP	DSM Nutritional Products Ltd.	CH-4303 Sissein, Switzerland	Switzerland
Loperamid	VD-16391-12	27/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Loperamide hydrochloride	USP36	Fleming Laboratories Limited	4th Floor, Madhupala Towers,Ameerpet, Hyderabad – 500 016, Telengana, India	India
Loperamid	VD-16391-12	27/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Loperamide hydrochloride	USP38	Anugraha Chemicals	#6, SFS 208, Opposite mother dairy, Yelahanka New Town, Bangalore-560064, Kamataka, India	India
Loperamid	VD-16391-12	27/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Loperamide hydrochloride	USP35	Vasudha Pharma Chem Limite	Plot No. 39 A & B, Phase I, I.D.A, Jeedimetla , Hyderabad - 500055 Andhra Pradesh, India	India
Meloxicam	VD-16392-12	27/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Meloxicam	BP2013	Apex Healthcare Limited	Plot No. 4710-G.I.D.C. Ankleshwar-393002, Gujarat, India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Meloxicam	VD-16392-12	27/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Meloxicam	BP 2012	Technodrugs & Intermediates Pvt. Ltd	C-1/B, 1914 GIDC Panoli, Dist Bharuch, Gujarat. India	India
Piracetam	VD-16393-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Piracetam	EP8	Northeast Pharmaceutical Group Co.,Ltd	No.29 Shenxiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang, P.R. China 110869	China
Piracetam	VD-16393-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Piracetam	EP8	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co., Ltd	No. 58, Changxi road, Jingdezhen, Jiangxi, China 333000	China
Ranitidin	VD-16394-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Ranitidine hydrochloride	USP 32	China Jiangsu International Economic And Technical Cooperation Group, Ltd	9F Golden Eagle Hangzhong New Building, No.1, Hanzhongmen street, Nanjing, China	China
Ranitidin	VD-16394-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Ranitidine hydrochloride	USP37	Orchev Pharma Pvt. Ltd	Shapar Industrial Area, Rajkot-Gondal Highway, Veraval. Dist. Rajkot, India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Remint-S	VD-16395-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dried Aluminum Hydroxide Gel	BP 2014	Priti Industries	340/1, Chitra Industrial Estate, Phase II, Bhavnagar – 364004, India	India
Remint-S	VD-16395-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dried Aluminum Hydroxide Gel	USP 37	Nitika Pharmaceutical Specialities Pvt, Ltd., Nagpur	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra, India	India
Remint-S	VD-16395-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Magnesium hydroxide	BP 2014	Priti Industries	340/1, Chitra Industrial Estate, Phase II, Bhavnagar – 364004, India	India
Remint-S	VD-16395-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Magnesium hydroxide	BP 2015	Nitika Pharmaceutical Specialities Pvt, Ltd., Nagpur	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra, India	India
Rokasamin	VD-16396-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	D-Glucosamine sulfate 2NaCl	USP 36	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No2 TongxinRD, GaoyouCity, Jiangsu, China PO. 225601	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Rokasamin	VD-16396-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Chondroitin sulfate	USP 38	Jiaxing Hengjie Biopharmaceutical Co., Ltd	No.20 Tongyi Road, Xinfeng Industrial Park, Jiaxing, Zhejiang 314005 China	China
Ruxict	VD-16397-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Roxithromycin	EP 8	Zhejiang Guobang Pharmaceutical Co., Ltd.	No.6, Wei wu Road, Hangzhou Gulf Shangyu Industrial Zone, Zhejiang, P.R China	China
Spiramycin 3MIU	VD-16398-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Spiramycin	EP 7	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co., Ltd	No.2, Rongyang, 1st Road, Xishan Economic Zone, Wuxin city, Jiangsu Province, China	China
Spiramycin 3MIU	VD-16398-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Spiramycin	EP 7	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1199, Jiaotong road, Yicheng district, Zhumadian, Henan province, China 463000	China
Vitamin C 250	VD-16399-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Vitamin C	BP 2015/USP 37 /EP 8/	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng Industrial Park, Zichuan District, Zibo City, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vitamin C 250	VD-16399-12	27/3/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Vitamin C	EP 8	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co.,Ltd	No.1 Qiyuan Street, Wangyuan Industrial Area, Yinchuan Ningxia China	China
Alverin	VD-16685-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Alverine citrate	EP 7	Jiangsu Cale New Materal Co., Ltd.	Zhongshan 3rd road, Coastal Chemical Industry Park, Yancheng, Jiangsu, China	China
Alverin	VD-16685-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Alverine citrate	EP 7	Yancheng Medical Chemical Factory	NO. 33 Haichun West Road, Yancheng, Jiangsu, China	China
Cinnarizin	VD-16686-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Cinnarizine	EP 8	Ray Chemicals Pvt.,Ltd.	No. 41, KHB Industrial Area, Yelahanka, Banglagore-560064	India
Kanpo	VD-16687-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Sulpiride	EP 8.1	Jiangsu Tasly Diyi Pharmaceutical Co., Ltd	No.29, Western Chengnan Road, Qingpu District, Huai'an, Jiangsu	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Katecid	VD-16688-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Tenoxicam	EP 7	Changzhou Lanming Science And Technology Co., Ltd.	No. 7 Cailing Rd. Changzhou 213018, China	China
Katecid	VD-16688-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Tenoxicam	BP 2013	Ramdev Chemical Pvt. Ltd	E-41&129, M.I.D.C Industrial Area, Tarapur, Boisar, Dist. Palghar- 401506, Maharashtra, India	India
Niphadal	VD-16690-12	19/4/2018	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Nefopam hydrochloride	CP 2015	Anhui Wanhe Pharmaceutical Co., Ltd	Yangcun Industry Park, Tianchang City, Anhui Province, China	China
Bromhexin	VD-17463-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Bromhexine hydrochloride	EP8	Orex Pharma Pvt. Ltd.	Pisal House, Nakhwa Compound, Stadium Road, Nr.CIDCO Bus Std., Thane (W)-400601, India	India
Bromhexin	VD-17463-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Bromhexine hydrochloride	BP 2013	Taizhou Bona Chemical Co., Ltd	Room 1009, B, Junyue Mansion, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bromhexin	VD-17463-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Bromhexine hydrochloride	BP 2013	Jiangxi Rongxing Pharmaceutical Co., Ltd	Pharmaceutical Industrial Park Yuanzhou District Yichun City Jiangxi Province, China	China
Enalapril	VD-17464-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Enalapril maleate	USP38	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co., Ltd.	Xunqiao, Linhai, Zhejiang 317024, China	China
Enalapril	VD-17464-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Enalapril maleate	USP 37	Zhejiang Changming Pharmaceutical Co.,Ltd	No. 1, Badu road, Tiantai Industrial Park, Tiantai Zhejiang, China	China
Glucosamin 250	VD-17465-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	D-Glucosamine hydrochloride	USP 35	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No.2 Tong Xin Road GaoYou City Jiangsu China	China
Glucosamin 500	VD-17466-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	D-Glucosamine hydrochloride	USP 35	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No.2 Tong Xin Road GaoYou City Jiangsu China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Kacetam	VD-17467-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Piracetam	EP8	Northeast Pharmaceutical Group Co.,Ltd	No.29 Shenxiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang, P.R. China 110869	China
Kacetam	VD-17467-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Piracetam	EP8	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co., Ltd	No. 58, Changxi Road, Jingdenzhen, Jiangxi, China 333000	China
Kamoxazol	VD-17470-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Sulfamethoxazol	BP 2014	Virchow Laboratories Limited	Plot No. 4 to 10 . S.V Co- Op. Industrial Estate, IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500055, India	India
Kamoxazol	VD-17470-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Trimethoprim	BP 2013	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North-East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shangdong Provine, P.R of China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Kamoxazol	VD-17470-12	24/9/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Trimethoprim	BP 2012	Andhra Organics Limited	Plot No. 110A, I.D.A, Pydibhimavaram, Srikakulam Dist.- 532409, Andhra Pradesh, India	India
Captopril	VD-17928-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Captopril	USP38	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co., Ltd.	Xunqiao, Linhai Zhejiang 317024, China	China
Captopril	VD-17928-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Captopril	USP38	Changzhou Pharmaceutical Factory	No. 518, Laodong East Road, Changzhou, Jiangsu Province, PR. China	China
Cedetamin	VD-17929-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Tianjin Tianyao pharmaceutical co., ltd	No.19, Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area, Tianjin, China	China
Cedetamin	VD-17929-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cedetamin	VD-17929-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	EP 6	Jiangxi Ganliang Pharmaceutical Material Co., Ltd	Jinshankou Industrial Zone, Nangcheng County, Fuzhou City, Jiangxi Provine, China 344700	China
Cedetamin	VD-17929-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorphenirami ne maleate	USP38	Mahrshee Laboratories Pvt. Ltd.	Plot No.: 3014-15, GIDC Indl. Area, Phase III, Panoli-394 116, India	India
Cedetamin	VD-17929-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorphenirami ne maleate	USP 35	Nivedita Chemicals Pvt. Ltd	Anek Prayog Pvt. Ltd 57/2, M.I.D.C. IND, Area, Dhatav, Roha, (Dist.Raigad)-402116, Maharashtra, India	India
Dexlacyl	VD-17930-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., ltd	No.19, Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area, Tianjin, China	China
Dexlacyl	VD-17930-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dexlacyl	VD-17930-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	EP 6	Jiangxi Ganliang Pharmaceutical Material Co., Ltd	Jinshankou Industrial Zone, Nangcheng County, Fuzhou City, Jiangxi Provine, China 344700	China
Dicintavic	VD-17931-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Acid mefenamic	BP 2013/BP 2014/BP 2015	Baoji Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Caijiapo Economic and Technical Development Zone, Qishan County, Shaanxi Province, 722405, China	China
Meyerpanzol	VD-16711-12	22/05/2018	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Pantoprazole sodium sesquihydrate	USP 37	Smilax Laboratories Ltd.	Plot No. 12A, Phase III, I.D.A., Jeedimetla, Hyderabad - 500 055, Telangana,	India
ALECIZAN	VD-17356-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DDVN IV	Heibei Jiheng (group) Pharmacy Co.,Ltd-China.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China
ALECIZAN	VD-17356-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Ibuprofen	DDVN IV	Albemarle (U.S.A)	725 Cannon Bridge Road Orangeburg, South Carolina (U.S.A).29116- 1028	USA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CICALIC 20	VD-17358-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Tadalail	NSX	Ami Life Sciences Pvt. Ltd.	Plot No.82/B, ECP Channel Road, AT & PO. Karakhadi, Dist. Baroda-391450 State : Gujarat	India
CLATEXYL 500mg	VD-17360-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Amoxicilin trihydrat	NSX	North China Pharmaceutical Group Semisyntech CO., Ltd.	20 Yangzi Road Shijiahuang economic & Technological Development Zone, Heibei, P.R	China
DEVENCOL	VD-17361-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DDVN IV	Heibei Jiheng (group) Pharmacy Co.,Ltd-China.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China
DEVENCOL	VD-17361-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Clorpheniramin maleat	DDVN IV	Supriya Lifescience Ltd, Co.	207/208 Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregoan [E], Mumbai – 400 063. India.	India
JOINT CAP 500mg	VD-17362-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Glucosamin sulfat kaliclorid	DDVN IV	Yangzhou Rixing Biochemical Products Co., Ltd	58 Wuan RD, Gaoyou City, Jiangsu, China PO 225601	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ACICLOVIR 400mg	VD-17856-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Aciclovir	DDVN IV	Zhejiang Charioteer pharmaceutical Co., Ltd.	Dazhan Nongchang, Xianju, Zhejiang province, P.R.China.	China
ARTENFED New	VD-17857-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Tripolidin hydroclorid	BP 2007	Rank Organics Chemical Pvt Ltd	Plot No. N-85. Tarapur MIDC, Dist. Thane-401 506; Maharashtra state	India
DIANFAGIC	VD-17858-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DDVN IV	Heibei Jiheng (group) Pharmacy Co.,Ltd-China.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China
DIANFAGIC	VD-17859-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DDVN IV	Heibei Jiheng (group) Pharmacy Co.,Ltd-China.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China